

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B4** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH01074** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Giáo dục thể chất**
Số tín chỉ: **1**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2253403021766	Nguyễn Thế Anh	01/09/2007			5	6.0	5.0		6.0		5.8
2	2253403021767	Trần Gia Bảo	03/02/2007			8	8.0	8.0		9.0		8.6
3	2253403021768	Đinh Bảo Châu	04/09/2007			8	7.0	8.0		6.0		6.6
4	2253403021769	Lê Ngọc Dung	02/09/2007			8	10.0	8.0		8.0		8.3
5	2253403021770	Trần Văn Khánh Duy	29/05/2007			7	6.0	7.0		9.0		8.0
6	2253403021771	Lê Thị Ngọc Duyên	03/08/2007			8	7.0	8.0		9.0		8.4
7	2253403021772	Mai Trung Đức	09/11/2007			7	9.0	7.0		9.0		8.5
8	2253403021773	Trần Đức Em	25/02/2006			6	6.0	6.0		8.0		7.2
9	2253403021774	Võ Thị Hồng Hạnh	13/02/2007			8	6.0	8.0		10.0		8.9
10	2253403021775	Võ Thị Kim Hi	05/10/2007			7	10.0	7.0		8.0		8.1
11	2253403021776	Trần Thị Tuyết Hoa	25/02/2007			6	6.0	6.0		8.0		7.2
12	2253403021777	Nguyễn Thị Kim Hương	31/10/2007			6	6.0	6.0		7.0		6.6
13	2253403021778	Nguyễn Văn Hường	12/07/2007			6	5.0	6.0		7.0		6.4
14	2253403021779	Nguyễn Thanh Huy	18/08/2006			6	5.0	6.0		9.0		7.6
15	2253403021780	Dương Tuấn Kiệt	08/05/2007			6	5.0	6.0		9.0		7.6
16	2253403021781	Phan Quang Kiệt	30/01/2007			7	6.0	7.0		9.0		8.0
17	2253403021782	Trần Thị Tuyết Lan	25/02/2007			6	6.0	6.0		8.0		7.2
18	2253403021783	Nguyễn Thị Mỹ Liên	01/01/2006			8	10.0	8.0		8.0		8.3
19	2253403021784	Nguyễn Văn Vũ Linh	06/04/2007			8	6.0	8.0		9.0		8.3
20	2253403021785	Nguyễn Văn Mến	28/02/2006			9	10.0	9.0		10.0		9.8
21	2253403021786	Trần Thị Huỳnh Như	20/04/2007			9	6.0	9.0		7.0		7.3
22	2253403021787	Trần Hoàng Nam	05/12/2007			8	6.0	8.0		9.0		8.3

Châu Đốc, ngày 29 tháng 11 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trương Đức Toàn